

Bản án số: 376/2025/HS-PT
Ngày 12-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 333/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: Số G, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); nơi tạm trú: Số F đường số B, khu nhà ở đường S, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Viện kiểm sát nhân dân có kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng N được Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp Giấy phép lái xe hạng B2, số 790159033362 ngày 09/4/2021, có giá trị đến ngày 09/4/2031.

Ông Trương Văn T2 được Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp Giấy phép lái xe hạng A1, số 790170083681 ngày 04/5/2017, có giá trị không thời hạn.

Tối ngày 12/7/2024, Nguyễn Trọng N điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu FORD, biển số 49C-249.04 chở theo bà Võ Thị Thanh L đang lưu thông trên đường N theo hướng từ đường B đến đường B thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ 03 phút cùng ngày, khi lưu thông đến địa phận đường N thuộc khu phố H, phường C thì mất bên trái của N bị ngửa nên N đưa tay trái lên để dụi, còn tay phải vẫn cầm vô lăng. Khi đó mất trái của N không nhìn thấy gì còn mất phải thì nheo lại nên N điều khiển xe ô tô tải, biển số 49C-249.04 lưu thông sang phần đường bên trái dẫn đến mất trước bên trái đầu xe ô tô tải biển số 49C-249.04 do N điều khiển va chạm trực diện vào mất trước đầu xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển số 59Y2-848.98 do ông Trương Văn T2 điều khiển chạy theo hướng ngược chiều làm xe mô tô và ông T2 ngã xuống đường. Hậu quả ông T2 tử vong tại hiện trường; xe ô tô tải biển số 49C-249.04 và xe mô tô biển số 59Y2-848.98 bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày 12/7/2024, của Đ – Trật tự Công an thành phố T và Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 22/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định như sau:

Hiện trường chung: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên đường N là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường chia làm 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần đường có 03 làn đường xe chạy, phân biệt bằng vạch kẻ đường nét liền, có chiều rộng làn lượt là 4,5 mét, 3,7 mét, 3,7 mét tính từ hành lang an toàn đường bộ ra vạch kẻ đường phân biệt làn đường. Chiều đi xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải theo hướng từ đường V về đường L.

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Nguyễn Tri P là đường nhựa, mặt bằng phẳng thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Hai bên mép đường là hành lang đường bộ. Mặt đường có chiều rộng 9,6m và là đường 2 chiều, ở giữa tim đường không có vạch phân chia phần đường, làn đường.

+ Chọn trụ điện số 2-1 nằm trên hành lang đường bộ bên trái đường N theo hướng từ giao lộ đường N và đường B đi giao lộ đường N và đường B làm điểm mốc.

+ Chọn mép lề trái đường Nguyễn Tri P theo hướng từ giao lộ đường N và đường B đi giao lộ đường N và đường B làm mép lề chuẩn.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường để lại dấu vết sau:

Vị trí số 1: Xe ô tô bán tải biển số 49C-247.04 dừng ở phần đường bên trái theo hướng từ giao lộ đường N và đường B đi giao lộ đường N và đường B. Một phần đầu xe nằm trên hành lang an toàn đường bộ. T3 trực bánh trước bên trái của xe cách điểm mốc 4,6 m và cách mép lề chuẩn là 1,4 m. T3 trực bánh sau bên trái cách mép lề chuẩn là 1,2 m. T3 trực bánh trước bên phải trùng với mép lề chuẩn. T3 trực bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn là 2,8m.

Vị trí số 2: Dấu vết thẳng của bánh sau bên phải xe ô tô biển số 49C-247.04 có chiều dài 3,4 m. Điểm đầu vết thẳng cách mép lề chuẩn là 5,9 m và cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 7,5 m. Điểm cuối vết thẳng cách mép lề chuẩn là 5m.

Vị trí số 3: Xe mô tô biển số 59Y2-848.98 nằm trên phần đường bên trái đường N và ngã sang bên phải của xe. T3 trực bánh sau của xe trùng với mép lề chuẩn và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 49C-247.04 là 1,6m. T3 trực bánh trước của xe cách mép lề chuẩn là 1,2m.

Vị trí số 4: Vết cày xe mô tô biển số 59Y2-848.98 có chiều dài 10,6m. Điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn 4,6m và cách đầu vết phanh tại vị trí số 2 là 1,4m. Điểm cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô.

Vị trí số 5: Máu của nạn nhân Trương Văn T2 có kích thước (0,5x0,6) m. T3 vị trí máu cách mép lề chuẩn là 0,5m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59Y2-848.98 là 3,6m.

Vị trí số 6: Vết chà của nạn nhân Trương Văn T2 trên mặt đường dài 1,6m. Điểm đầu vết chà cách mép lề chuẩn là 2,4 m và cách điểm đầu vết cày xe mô tô biển số 59Y2-848.98 là 3,4m. Điểm cuối vết chà cách mép lề chuẩn là 1,6m.

Từ camera thu lại từ hiện trường ghi lại hình ảnh, diễn biến nội dung vụ tai nạn. Điều tra viên tiến hành dựng lại hiện trường xác định vị trí xe mô tô và xe ô tô khi va chạm:

Vị trí số 7: Vị trí xe ô tô biển số 49C-247.04 khi xảy ra va chạm. T3 trực bánh trước bên trái cách mép lề chuẩn là 4,3m và cách đầu vết cày xe ô tô biển số 59Y2-848.98 là 2,2m. T3 trực bánh sau bên trái cách mép lề chuẩn là 4,4m.

Vị trí số 8: Vị trí xe mô tô biển số 59Y2-848.98 khi xảy ra va chạm. Đầu xe quay về hướng giao lộ N - B. T3 trực bánh trước cách mép lề chuẩn là 4,5m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 49C-247.04 là 1,1m. T3 trực bánh sau cách mép lề chuẩn là 4,55m.

* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập ngày 09/02/2024 của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, thể hiện:

- Về dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển số 59Y2-848.98: cụm đèn chiếu sáng trước, đèn xi nhan trước bên trái bị vỡ và rơi mất do va chạm; đồng hồ của xe bị bong ra do va chạm; mặt nạ bị vỡ và rơi mất; mặt trước khung sắt tay cầm trước xe có dấu trượt xước và bám dính sơn màu trắng, cao 1,02 m; mặt trước chân gương chiếu hậu bên trái có dấu sơn màu trắng bám dính, cao 1,1 m; mép tay thắng trước (bên trái) bị trầy xước do va chạm; mép tay cầm bên phải bị mài mòn cao su do tiếp xúc với mặt đường; chắn 3 cong vênh sang phải; về chắn bùn trước bị vỡ và rơi mất do va chạm; giỏ xe màu đen (giỏ trước) bị móp méo biến dạng do va chạm; mặt trước ốp nhựa 2 phuộc trước bị vỡ và có sơn màu trắng bám dính, cao 57-69 cm; mép bên trái niềng trước có dấu trầy xước kim loại do va chạm; bửng chắn gió trước 2 bên bị vỡ; cốp bên phải bị vỡ và rơi mất; gác chân trước bên phải bị mài mòn do tiếp xúc với mặt đường.

- Về dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển số 49C-247.04: Về chắn bùn trước bên trái bị rơi ra ngoài; cụm đèn trước bên trái bị vỡ hoàn toàn do va chạm. Tại vị trí đèn vỡ có mảnh vỡ đèn chiếu sáng trước, đèn xi nhan trước bên trái, gáo đèn trước và viền gáo đèn trước xe mô tô biển số 59Y2-848.98; phần đầu bên trái xe bị thủng móp, rách do va chạm theo chiều từ trước về sau, kích thước (58x68) cm, trên có dấu sơn màu nho bám dính, cao 87 cm; mép trái nắp capo móp và có dấu trầy xước, bám dính sơn màu đen, cao từ 101-112 cm; mặt trước bên dưới cản trước có dấu trầy xước sơn, cao 41 cm; dưới gầm xe có nhiều dầu mỡ bụi và trượt.

* Theo Bản kết luận giám định số 3540/KL-KTHS(CH) ngày 26/7/2024 Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô 2 bánh biển số 59Y2-848.98 và xe ô tô bán tải biển số 49C-247.04: Các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu nâu, màu đen, vỡ ốp nhựa, đèn chiếu sáng, cong kim loại ở góc trước bên trái đầu xe ô tô bán tải có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu nâu, vỡ ốp nhựa vùng đầu xe, cong biến dạng giỏ xe, bánh xe trước, vỡ bửng trái và phải, bám dính chất màu trắng ở mặt trước cổ xe, mặt ngoài phuộc trước trái xe mô tô có chiều từ trước về sau.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 59Y2-848.98 và xe ô tô bán tải biển số 49C-247.04: Mặt trước đầu xe ô tô va chạm vào mặt trước đầu xe mô tô theo hướng ngược chiều làm xe mô tô đổ ngã bên phải va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai xe.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh biển số 59Y2-848.98 và xe ô tô bán tải biển số 49C-247.04 nằm trước dấu vết cày ký hiệu số (4) trên sơ đồ hiện trường.

* Theo Bản kết luận giám định tử thi số 3408/KLGĐTT-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trương Văn T2 là do: Đa chấn thương.

* Theo Bản kết luận giám định số 3587/KL-KTHS ngày 12/8/2024 kết luận: Khoảng 10ml máu của Trương Văn T2, đựng trong 01 lọ nhựa, nắp vàng được niêm phong gửi đến giám định: Có thành phần E (C). Nồng độ còn 237,81mg/100ml và Bản kết luận giám định số 3589/KL-KTHS(MT) ngày 06/8/2024 kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy đối với ông Trương Văn T2.

* Căn cứ kết quả xét nghiệm ma túy và nồng độ còn trong máu của Nguyễn Trọng N tại Bệnh viện Đa khoa Medic tỉnh B: Nồng độ còn: 11mg/100ml là nằm trong chỉ số bình thường và Ma túy: Âm tính.

Ngày 17/11/2024, người đại diện hợp pháp của ông Trương Văn T2 và Nguyễn Trọng N thỏa thuận được chi phí mai táng cho ông T2 và phí cấp dưỡng cho con ông T2 là 400.000.000 đồng. Nguyễn Trọng N đã bồi thường đủ số tiền 400.000.000 đồng và đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với N và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô biển số 59Y2-848.98; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59Y2-848.98; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790170083681 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 04/5/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho đại diện gia đình bị hại Trương Văn T2 vào ngày 20/9/2024.

- 01 xe ô tô biển số 49C-247.04; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 49C-247.04, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Nguyễn Trọng N vào ngày 21/11/2024.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790159033362 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/4/2021 và có giá trị đến ngày 09/4/2031 của Nguyễn Trọng N, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 04/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

“1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Trọng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định kháng nghị số 37/QĐ-VKSTDM với nội dung: kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Về nhận thức, bị cáo là người có đủ khả năng nhận biết việc khi tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường nhưng do chủ quan khi tham gia giao thông nên để xảy ra tai nạn thiệt hại tính mạng cho bị hại.

Đồng thời, thực trạng tai nạn giao thông hiện nay trên địa bàn thành phố nói riêng và cả nước nói chung đang diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản, nguyên nhân chủ yếu là do sự thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông như bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Nhận thấy, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 11/6/2025

của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: khoảng 19 giờ 03 phút ngày 12/7/2024, tại đường N thuộc khu phố H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, tỉnh Bình Dương), bị cáo Nguyễn Trọng N điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu FORD, tải trọng 1.964kg, biển số 49C-249.04 lưu thông theo hướng từ đường B đến đường B. Tuy nhiên, khi đang điều khiển xe thì mắt trái của bị cáo N bị ngứa nên bị cáo N đưa tay trái lên để dụi, còn tay phải vẫn cầm vô lăng, khi đó mắt trái của bị cáo không nhìn thấy gì còn mắt phải thì nhắm lại nên bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến mặt trước bên trái của xe ô tô tải biển số 49C-249.04 do bị cáo điều khiển va chạm vào mặt trước đầu xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, biển số 59Y2-848.98 do ông Trương Văn T2 điều khiển chạy hướng ngược chiều đến làm ông T2 tử vong tại hiện trường. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng N về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án

treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm số 112/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo: như phân tích tại mục [3] thì bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh), giữ nguyên bản án sơ thẩm là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh); chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12 tháng 8 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trọng N không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - TP.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - TP.HCM);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức